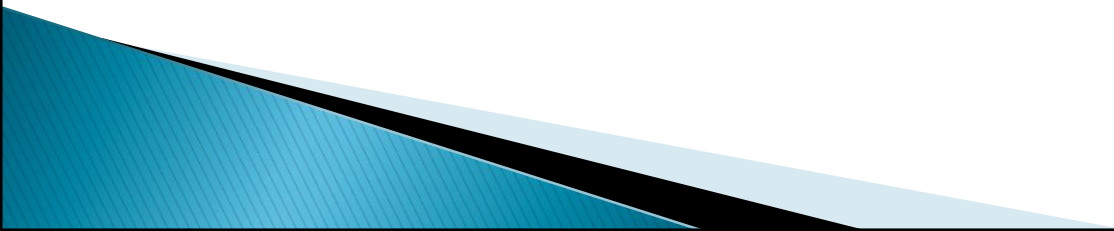


Bài giảng 15

Kinh tế học về thuế (I)

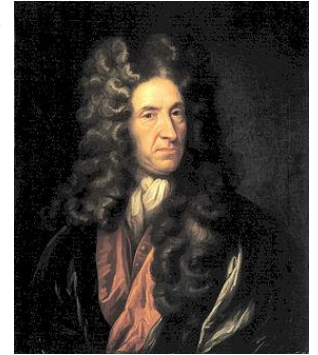
Đỗ Thiên Anh Tuấn

Kinh tế học về thuế

- ▶ Các nguồn thu ngân sách chủ yếu
 - ▶ Thuế và đặc điểm của thuế
 - ▶ Chức năng của thuế
 - ▶ Phân loại thuế sv. phí (và lệ phí)
 - ▶ Các nguyên tắc chung của thuế
 - ▶ Phân bổ gánh nặng thuế
 - ▶ Bức tranh chung về cơ cấu thu ngân sách và thuế ở Việt Nam
- 

Nỗi ám ảnh về thuế

"Things as certain as death and taxes, can be more firmly believed."



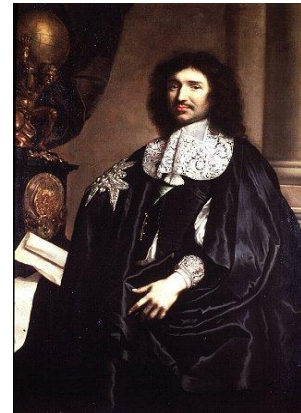
Daniel Defoe, 1726

In this world nothing can be said to be certain, except death and taxes.



Benjamin Franklin, 1789

"The art of taxation consists in so plucking the goose as to obtain the largest amount of feathers with the least possible amount of hissing."



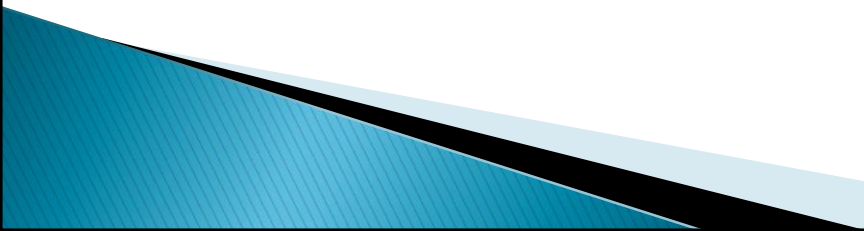
J.B. Colbert, 1665

Có ai muốn nộp thuế một cách tự nguyện?



- ✓ Việc tuyên truyền người dân có ý thức về nộp thuế liệu có hiệu quả?

Các nguồn thu ngân sách

- ▶ Các khoản thuế;
 - ▶ Phí, lệ phí;
 - ▶ Các khoản thu từ hoạt động kinh tế của nhà nước;
 - Thu hồi vốn và lợi nhuận trích nộp của DNNN
 - Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước
 - ▶ Các khoản đóng góp của các tổ chức và cá nhân;
 - ▶ Các khoản viện trợ;
 - ▶ Thu từ xổ số kiến thiết;
 - ▶ Các khoản thu khác.
- 

Thuế và đặc điểm của thuế

- ▶ Đóng góp mang tính **bắt buộc** cho chính phủ mà **không** gắn với một lợi ích cụ thể.
- ▶ **Chuyển quyền kiểm soát các nguồn lực** kinh tế từ người nộp thuế sang nhà nước.
- ▶ **Nguồn thu chung** và phân bổ thông qua chính sách chi tiêu của chính phủ.
- ▶ Nộp bằng **tiền** hoặc bằng **hiện vật**.

Thuế suất và cơ sở thuế

- ▶ **Thuế suất** (tax rate): Tỷ lệ phần trăm tính trên giá trị của đối tượng chịu thuế
 - *Thuế suất trung bình*: là tỷ số giữa tổng số tiền thuế phải trả trên tổng giá trị thu nhập chịu thuế
 - *Thuế suất biên*: là doanh thu thuế tăng thêm khi giá trị thu nhập chịu thuế tăng thêm một đơn vị
- ▶ **Cơ sở thuế** (tax base): Giá trị của đối tượng chịu thuế (thường là thu nhập hay giá trị tài sản, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế)
- ▶ **Doanh thu thuế** (tax revenue): Tổng giá trị tiền thuế được tính bằng công thức:

$$\text{Doanh thu thuế} = \sum \text{Cơ sở thuế}_i \times \text{Thuế suất}_i$$

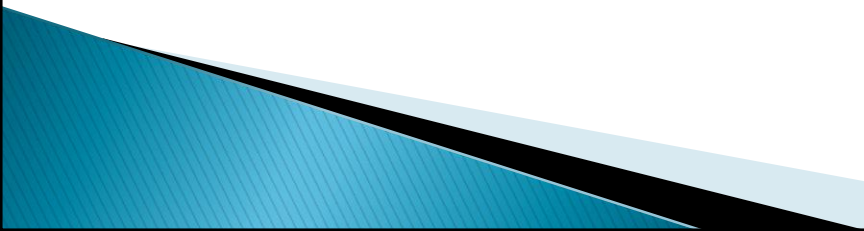
Chức năng của thuế

- ▶ Tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước
- ▶ Đáp ứng nhu cầu chi tiêu của chính phủ
- ▶ Phân bổ nguồn lực, phân phối thu nhập và điều tiết các quan hệ kinh tế
- ▶ Công cụ quản lý kinh tế vĩ mô, công cụ của chính sách tài khóa

Phân loại thuế sv. phí và lệ phí)

- ▶ Thuế trực thu sv. thuế gián thu
 - *Thuế trực thu*: đánh vào thu nhập hay tài sản của cá nhân hoặc doanh nghiệp
 - *Thuế gián thu*: đánh vào giá trị hàng hóa, dịch vụ khi giao dịch, trao đổi
- ▶ Thuế thu nhập sv. thuế của cải sv. thuế tiêu dùng
 - Tiền lương, tiền lãi, cổ tức
 - Tài sản (bất động sản), lợi vốn, thừa kế
 - Thuế VAT, tiêu thụ đặc biệt
- ▶ Thuế nội địa sv. thuế hải quan
- ▶ Phí và lệ phí:
 - Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả khi được một tổ chức, cá nhân khác cung cấp dịch vụ.
 - Lệ phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước hoặc tổ chức được ủy quyền phục vụ công việc quản lý nhà nước.

Một số loại thuế cơ bản

- ▶ Thuế thu nhập cá nhân
 - ▶ Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - ▶ Thuế giá trị gia tăng, thuế doanh thu
 - ▶ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tội lỗi (sin tax)
 - ▶ Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
 - ▶ Thuế tài sản, thuế nhà đất
 - ▶ Thuế chuyển quyền sử dụng đất
 - ▶ Thuế sử dụng đất nông nghiệp
 - ▶ Thuế môi trường
 - ▶ Thuế môn bài
 - ▶ ...
- 

Tính chất của thuế

- ▶ **Thuế lũy tiến** (progressive tax): thuế suất trung bình tăng khi thu nhập tăng
 - VD: Thuế thu nhập cá nhân.
- ▶ **Thuế tỷ lệ** (proportional tax): thuế suất trung bình không đổi khi thu nhập chịu thuế tăng
 - VD: Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- ▶ **Thuế lũy thoái** (regressive tax): thuế suất trung bình giảm khi thu nhập chịu thuế tăng
 - VD: Thuế VAT
- ▶ **Thuế trọn gói** (lump-sum tax): thuế đánh một lượng cố định vào đối tượng hay giao dịch cụ thể, bất kể giá trị.
 - VD: Thuế khoán, thuế thân

Các nguyên tắc chung của thuế:

Tiêu chuẩn của một hệ thống thuế bền vững

- ▶ Hiệu quả kinh tế
 - Giảm thiểu tổn thất xã hội
 - Cơ sở thuế rộng
 - Thuế suất thấp
- ▶ Công bằng kinh tế
 - Công bằng dọc
 - Công bằng ngang
- ▶ Khả thi hành chính:
 - Đơn giản, minh bạch, linh hoạt
 - Giảm chi phí thực thi
 - Tạo ra ngân sách ròng lớn nhất

4 nguyên lý thuế khóa của Adam Smith + 6 nguyên lý bổ sung

- ▶ Tính công bằng
- ▶ Tính chắc chắn
- ▶ Nộp thuế thuận tiện
- ▶ Tính kinh tế của việc thu thuế
- ▶ Thiết kế đơn giản
- ▶ Tính trung lập
- ▶ Khuyến khích tăng trưởng và hiệu quả kinh tế
- ▶ Tính minh bạch
- ▶ Tính tuân thủ
- ▶ Độ tin cậy về nguồn thu

Nguyên lý
của Smith
về thuế
khóa

- Cần phải chấp nhận đánh đổi?

Những đánh đổi

- ✓ Hiệu quả và công bằng
- ✓ Thuế suất so với cơ sở thuế
 - Mẫu chốt là sắp xếp trình tự
 - Mục tiêu thu ngân sách thứ yếu vào lúc đầu
- ✓ Đơn giản so với phức tạp
 - Một lần nữa, mẫu chốt là sắp xếp trình tự
 - Tăng sự tinh vi khi năng lực gia tăng
- ✓ Thu ngân sách so với qui định
 - Mục tiêu cơ bản là huy động nguồn lực
 - Công cụ thích hợp cho mục tiêu chính sách cụ thể

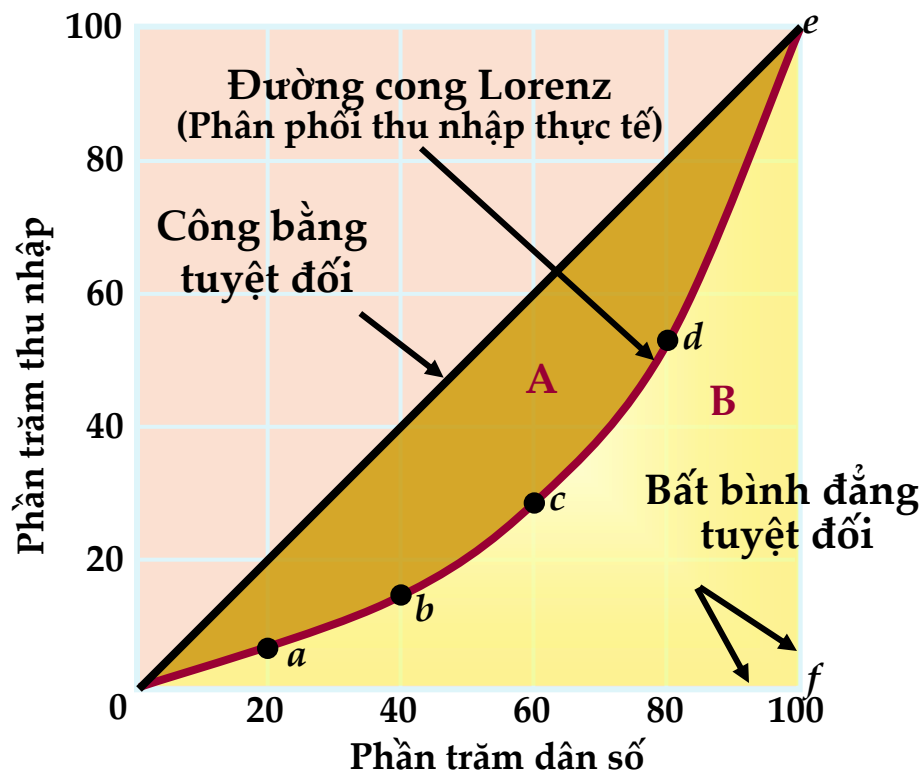
Những đánh đổi: Công bằng và Khả thi

- ✓ Một hệ thống thuế tốt phải đảm bảo tính công bằng
 - Công bằng hàng ngang và
 - Công bằng hàng dọc
- ✓ Ai là người gánh chịu thuế?
 - Gánh chịu theo luật và
 - Gánh chịu kinh tế
- ✓ Luỹ tiến/ tỷ lệ/ luỹ thoái
- ✓ Tính khả thi về mặt hành chính

Cải thiện công bằng của thuế thu nhập

► Đường cong Lorenz and Hệ số Gini

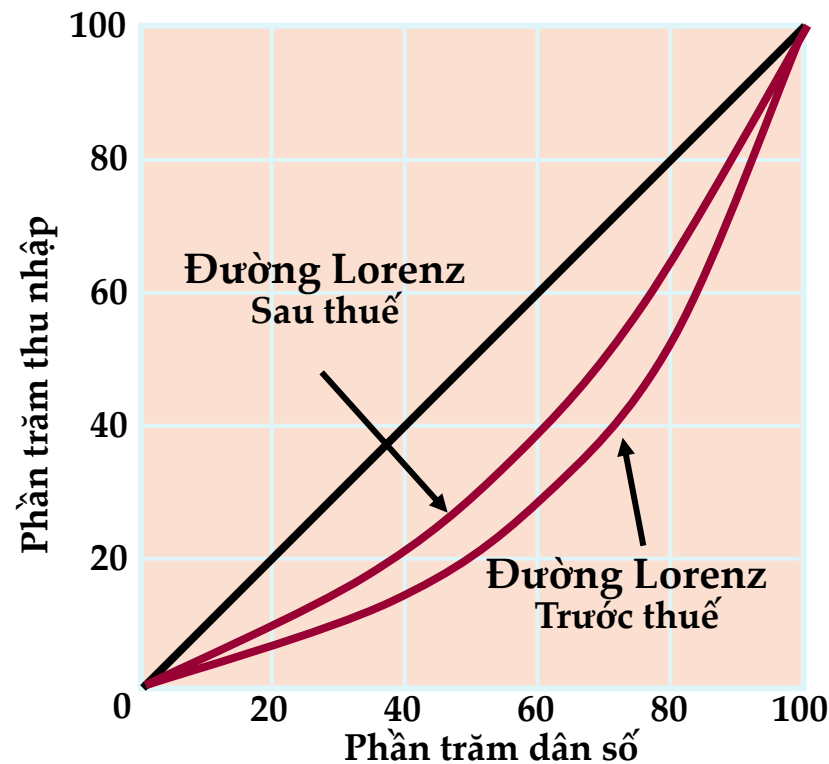
Đường cong Lorenz



$$\text{Hệ số Gini} = \frac{\text{Diện tích A}}{\text{Diện tích A} + \text{Diện tích B}}$$

Cải thiện công bằng của thuế thu nhập

- ▶ Tác động của việc phân phối lại thu nhập qua thuế



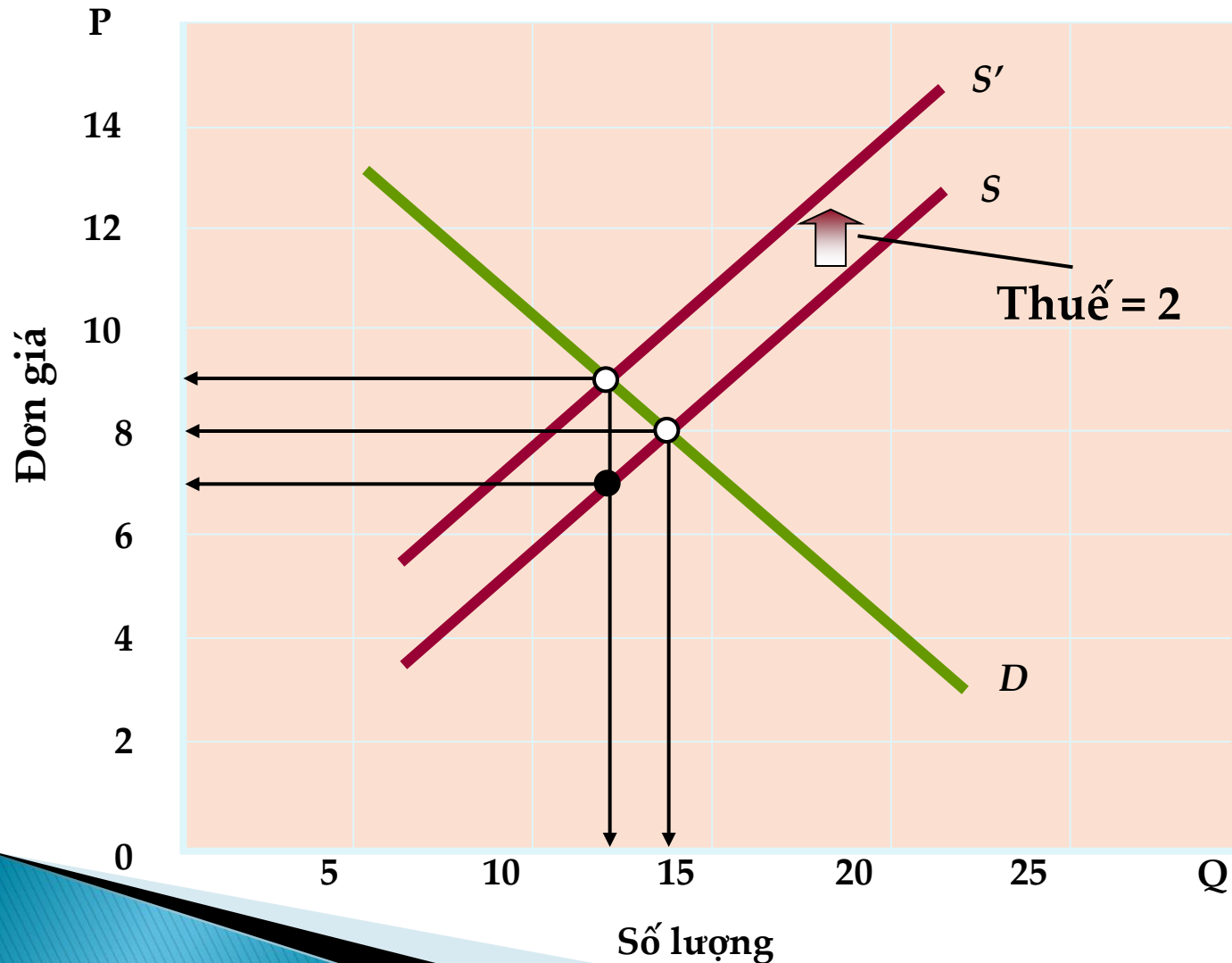
Ai chịu gánh nặng thuế?

- ▶ Gánh chịu theo quan điểm của luật thuế: Người chịu gánh nặng thuế chính thức là người nộp trực tiếp tiền thuế cho chính phủ
- ▶ Gánh chịu theo quan điểm kinh tế học: được đo bằng sự thay đổi nguồn lực sẵn có của các tác nhân kinh tế dưới tác động của thuế

Phân bổ gánh nặng thuế

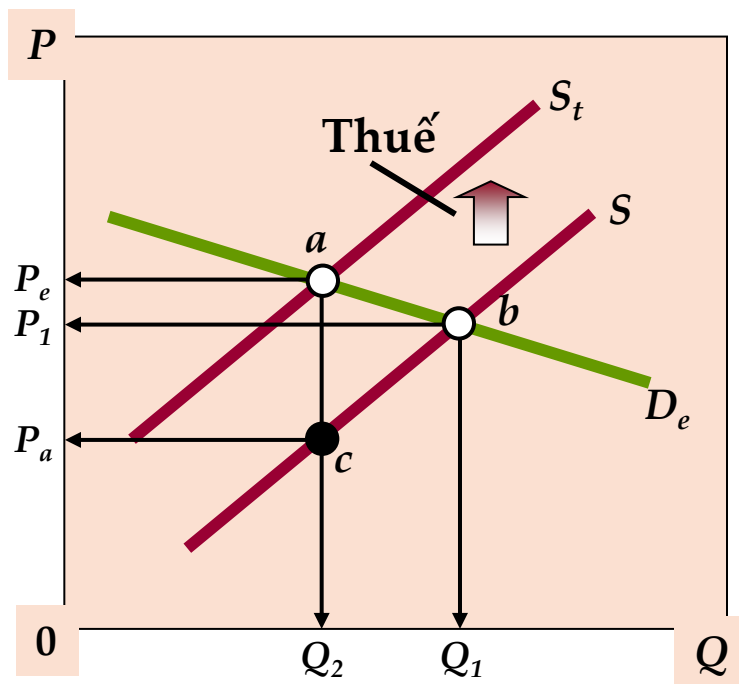
- ▶ Chuyển dịch thuế
 - Thuế có thể chuyển dịch vì nó làm thay đổi giá cả liên quan.
 - Thuế sẽ chuyển dịch về phía trước cho người tiêu dùng thông qua tăng giá
 - Thuế sẽ chuyển dịch về phía sau cho chủ sở hữu các yếu tố sản xuất bằng cách giảm lương, lợi nhuận
- ▶ Người chịu gánh nặng thuế theo quan điểm kinh tế là người không có khả năng dịch chuyển thuế
 - Ví dụ: Trong điều kiện cầu co giãn đối với giá thì người tiêu dùng cuối cùng là một trong những bên chịu thuế thực sự.

Phân bổ gánh nặng thuế

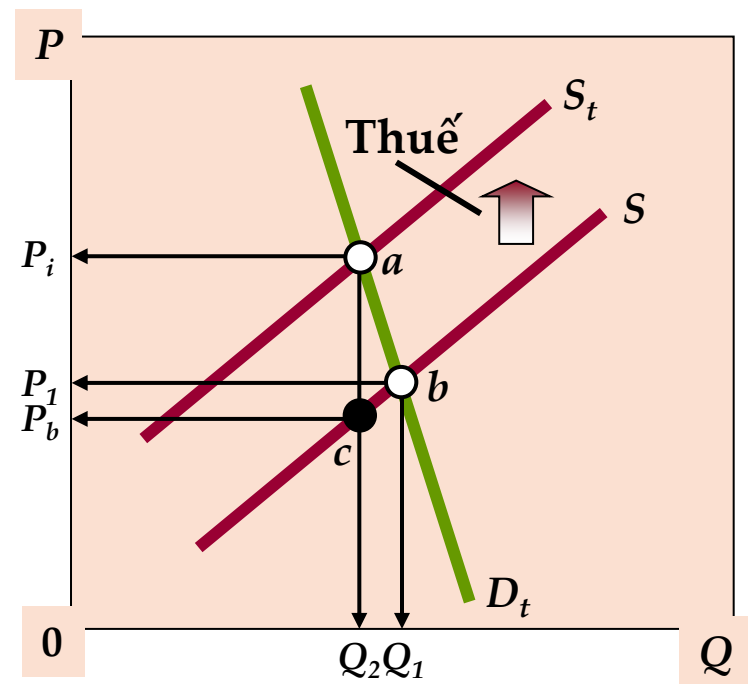


Gánh nặng thuế

Độ co giãn của cầu và gánh nặng thuế mà người tiêu dùng chịu



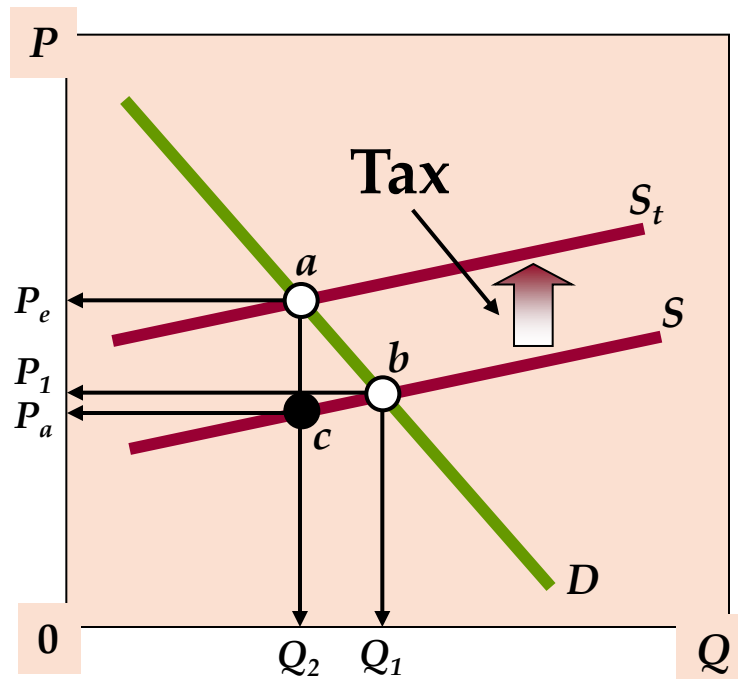
Cầu co giãn nhiều



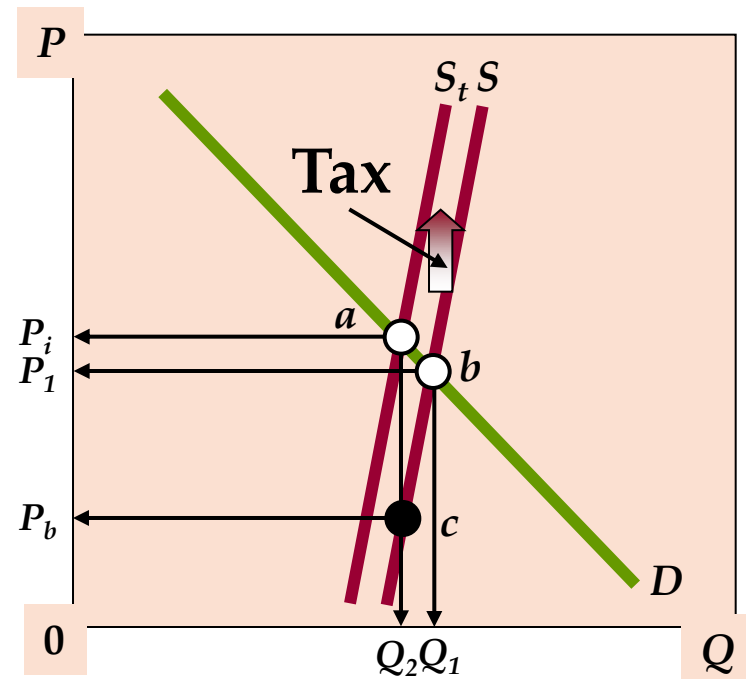
Cầu ít co giãn

Gánh nặng thuế

Độ co giãn của cung và gánh nặng thuế mà nhà sản xuất chịu



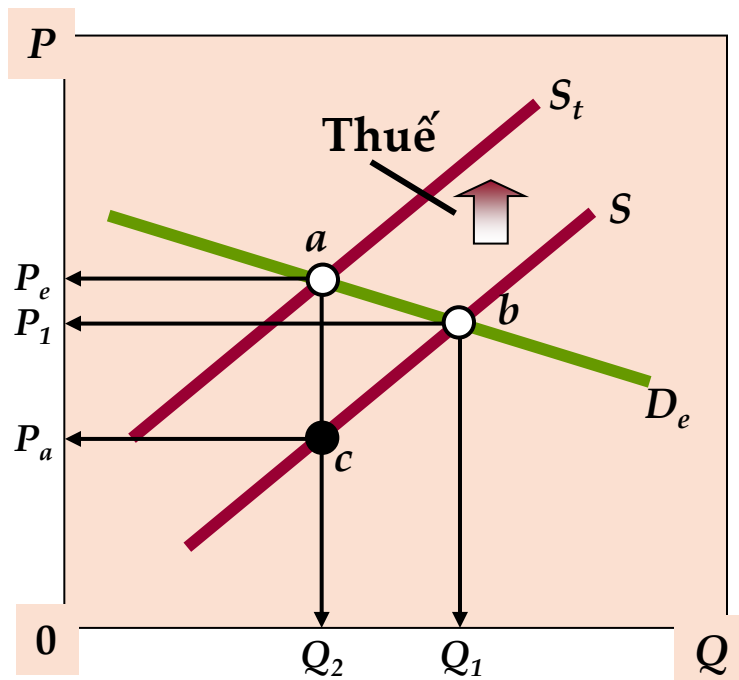
Cung co giãn nhiều



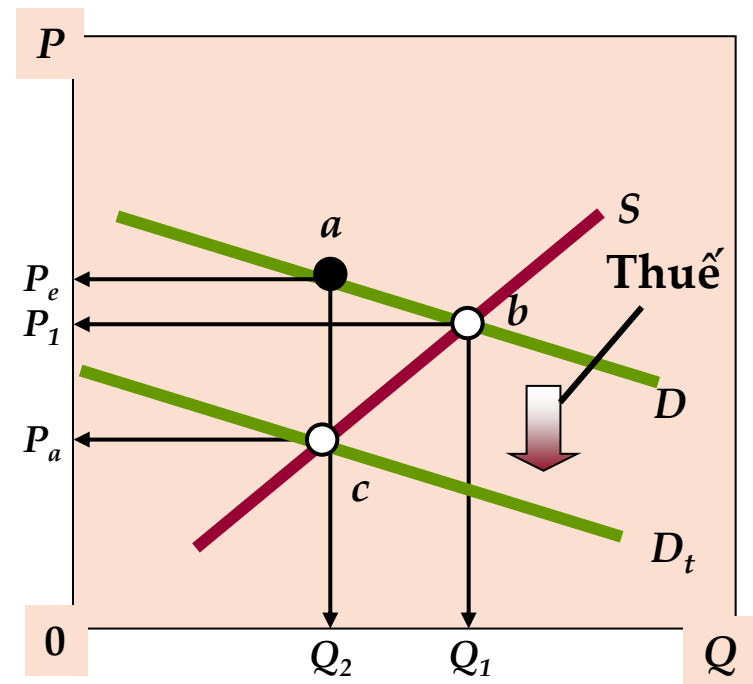
Cung ít co giãn

Nên đánh thuế vào phía cung hay phía cầu?

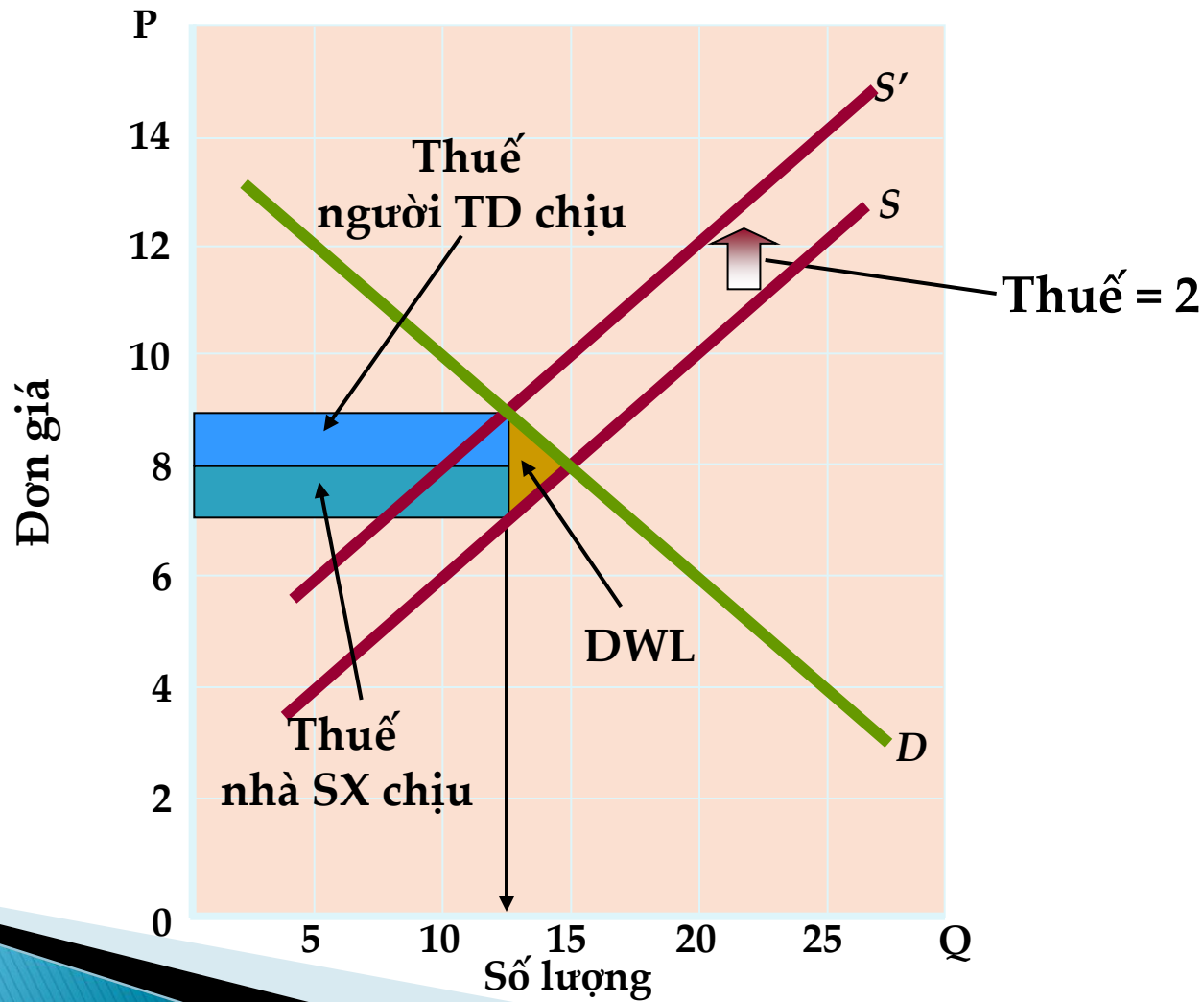
Đánh thuế phía cung



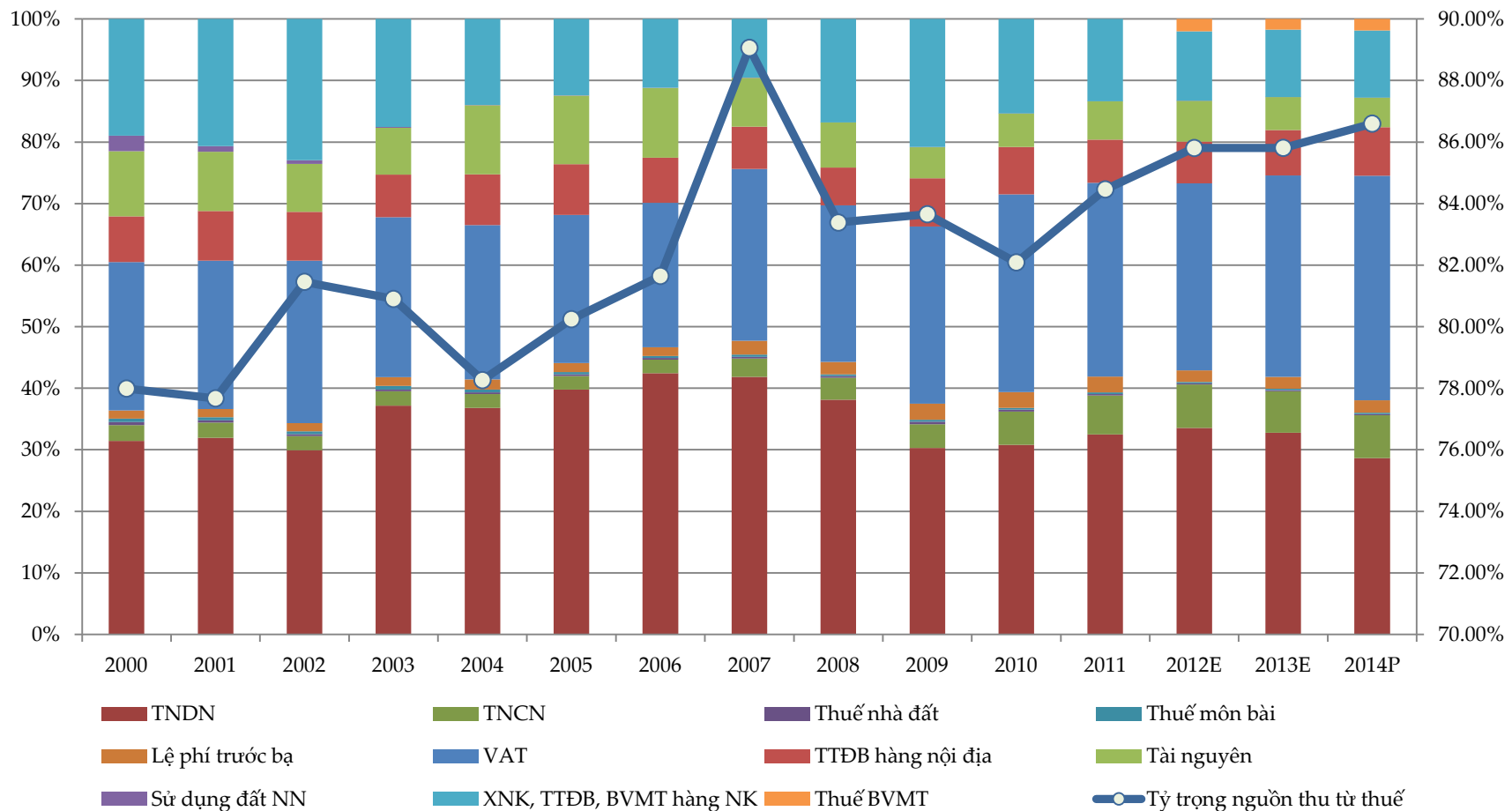
Đánh thuế phía cầu



Gánh nặng thuế và Tổn thất phúc lợi vô ích (DWL)

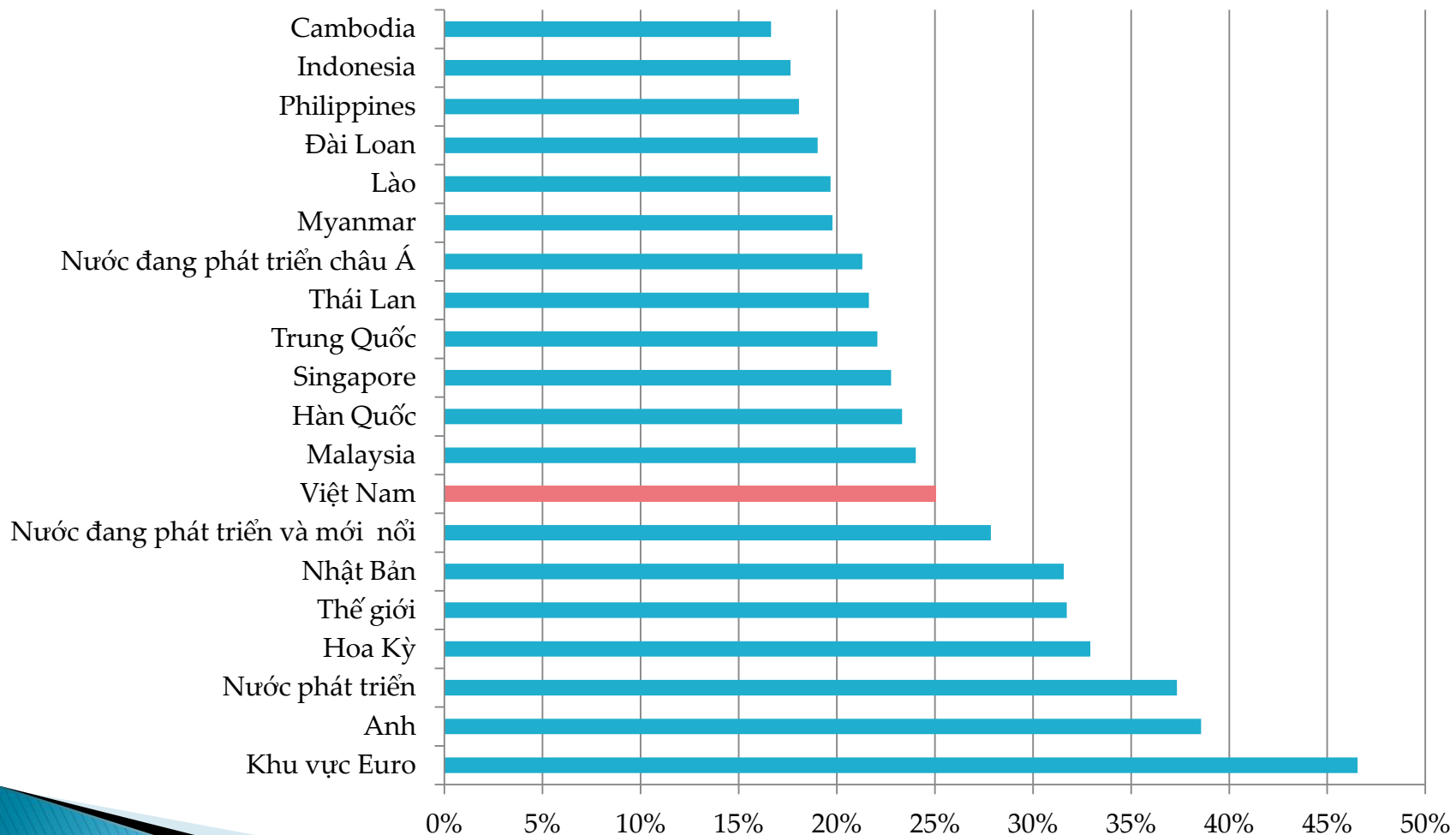


Bức tranh chung về cơ cấu thu ngân sách và thuế ở Việt Nam



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Bộ Tài chính

So sánh tổng thu ngân sách của các nước 2013 (% GDP)



Nguồn: IFS, IMF

Nguồn thu của nhà nước so với GDP

	GDP BQ đầu người (USD)	Tổng số Thu	Trong đó	
			Thuế	Khác
Đầu thập niên 1990				
Các nước thu nhập thấp	614	18,0	14,9	3,1
Các nước thu nhập trung bình thấp	1.642	22,0	16,0	6,1
Các nước thu nhập trung bình cao	4.142	25,6	21,0	4,6
Các nước thu nhập cao	21.387	32,8	27,5	5,3
Đầu thập niên 2000				
Các nước thu nhập thấp	445	17,7	14,5	3,1
Các nước thu nhập trung bình thấp	1.194	21,4	16,3	5,1
Các nước thu nhập trung bình cao	3.747	26,9	21,9	5,0
Các nước thu nhập cao	18.418	31,9	26,6	5,2

Cơ cấu nguồn thu thuế so với GDP

	Thu nhập	HH &DV trong nước	XNK	Tài sản	BHXH
Đầu thập niên 1990					
Các nước thu nhập thấp	3,9	5,9	3,7	0,2	1,0
Các nước thu nhập trung bình thấp	3,9	6,4	3,6	0,3	1,3
Các nước thu nhập trung bình cao	5,3	8,2	2,5	0,3	4,5
Các nước thu nhập cao	8,9	9,1	1,3	0,7	7,3
Trung bình không có trọng số ³					
Đầu thập niên 2000					
Các nước thu nhập thấp	3,8	5,3	4,3	0,3	0,7
Các nước thu nhập trung bình thấp	4,3	5,0	4,4	0,4	1,4
Các nước thu nhập trung bình cao	5,9	6,5	4,3	0,3	4,3
Các nước thu nhập cao	8,5	8,6	1,9	0,7	7,2
Trung bình không có trọng số ³					

Các xu thế nguồn thu

- ✓ Sự phổ biến của thuế giá trị gia tăng (VAT): Đầu thập niên 1990 chỉ có 23 nước áp dụng thuế VAT đến đầu những năm 2000 đã có 57 nước
- ✓ Dịch chuyển khỏi thuế xuất nhập khẩu

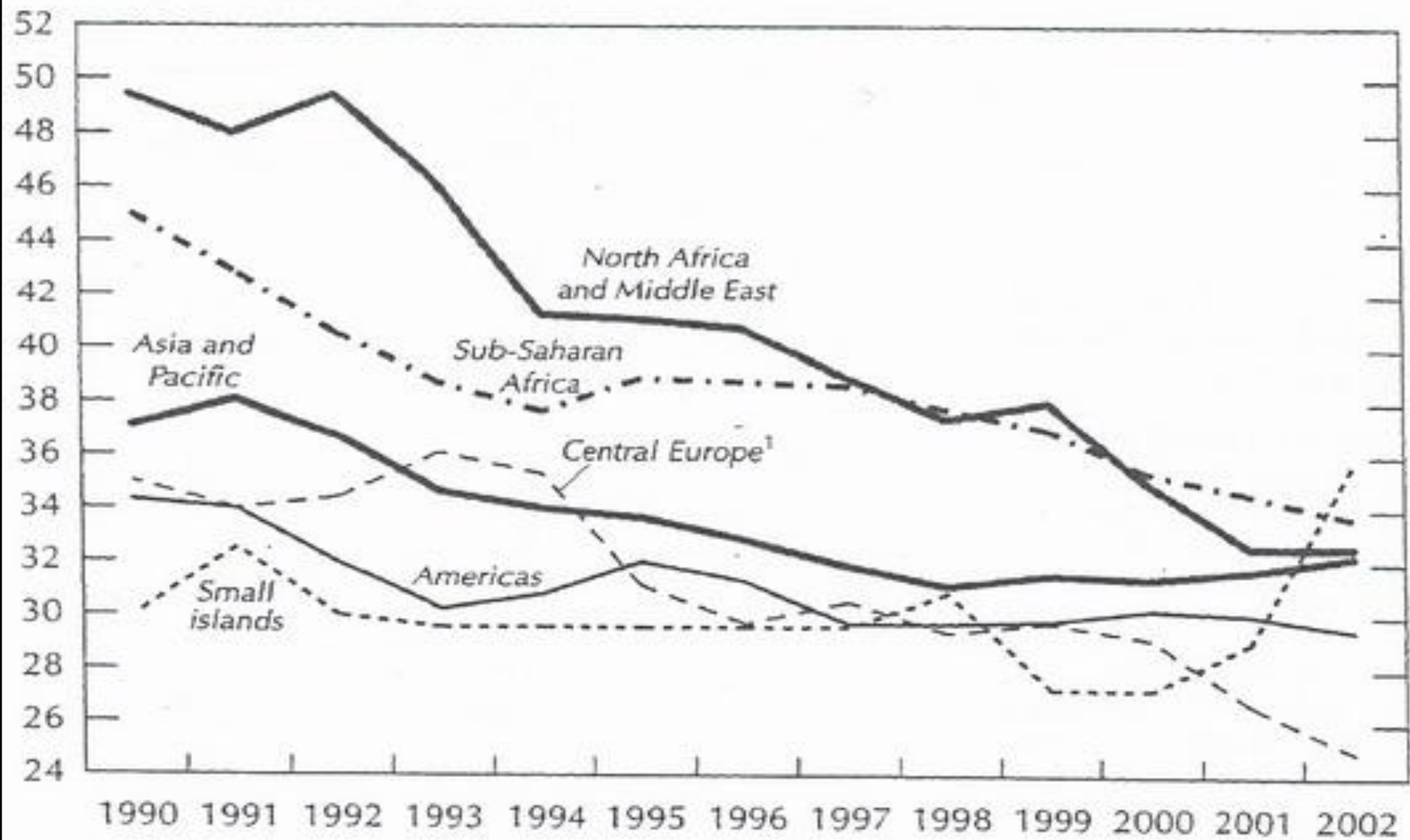
Thuế lạm phát (%GDP)

	GDP BQ đầu người (USD)	Thuế Lạm phát (% GDP)
Đầu thập niên 2000		
Các nước thu nhập thấp	614	3,0
Các nước thu nhập trung bình thấp	1.642	2,0
Các nước thu nhập trung bình cao	4.142	2,2
Các nước thu nhập cao	21.387	1,7
Đầu thập niên 2000		
Các nước thu nhập thấp	445	4,4
Các nước thu nhập trung bình thấp	1.194	3,7
Các nước thu nhập trung bình cao	3.747	3,9
Các nước thu nhập cao	18.418	1,4

Dịch chuyển khỏi thuế XNK (%GDP)

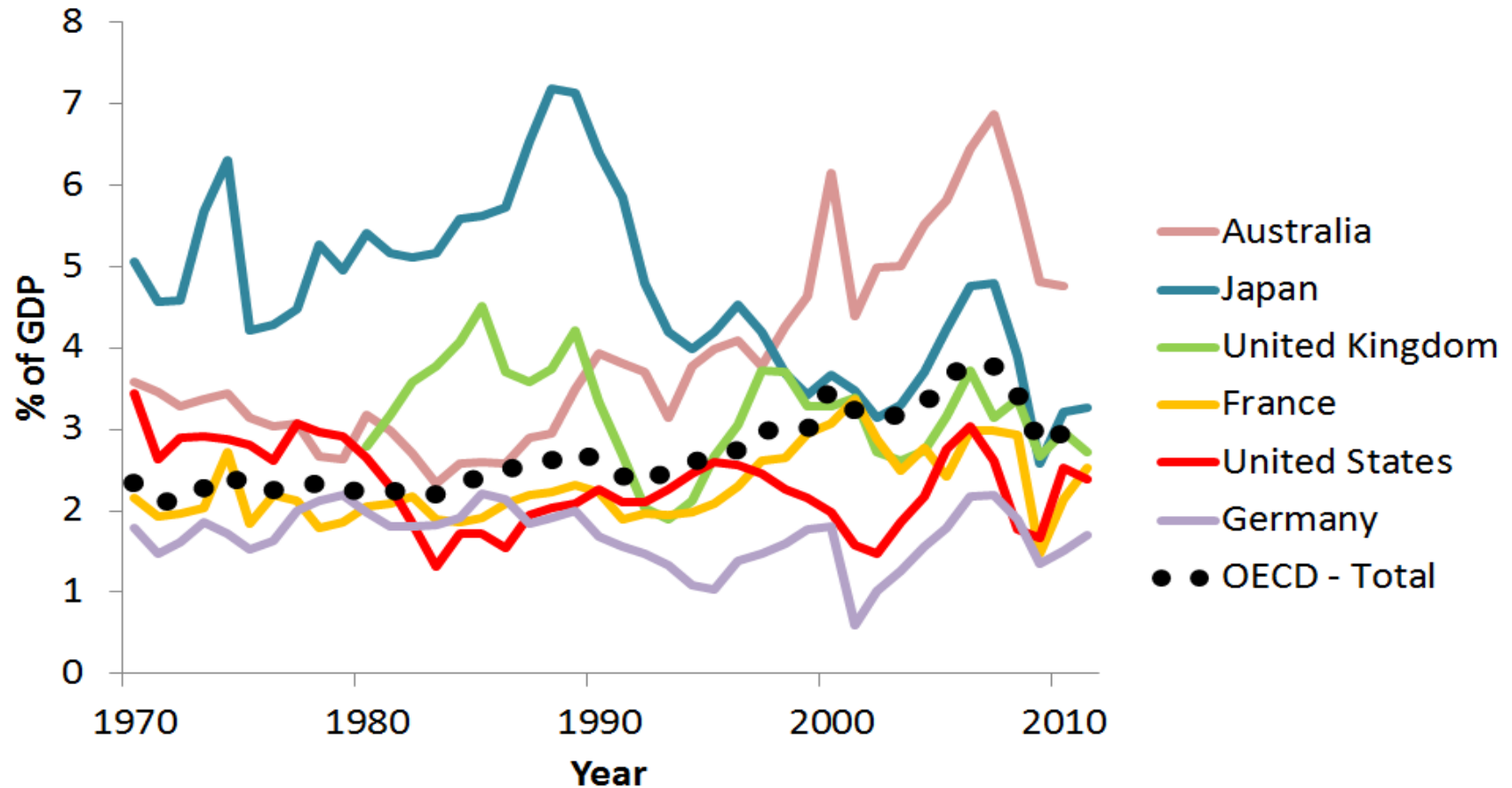
Nhóm nước	Đầu thập niên 1990	Đầu thập niên 2000	Giảm	
			Tuyệt đối	%
Các nước thu nhập thấp	8,1	5,6	2,5	30,9
Các nước thu nhập TB thấp	5,9	4,5	1,4	23,7
Các nước thu nhập TB cao	5,4	2,6	2,8	51,9
Các nước thu nhập cao	3,1	1,3	1,8	58,1
Khu vực				
Châu Mỹ	4,9	2,8	2,1	42,9
Châu Phi hạ Sahara	9,0	8,1	0,9	10,0
Trung Âu và BRO	4,7	1,4	3,3	70,2
Bắc Phi và Trung Đông	5,9	3,3	2,6	44,1
Châu Á-Thái Bình Dương	6,3	2,7	3,6	57,1
Các hòn đảo nhỏ	10,1	6,9	3,2	31,7

Sự giảm sút về thuế TNDN



Xu hướng thuế thu nhập doanh nghiệp

Trends in corporate income tax, 1970-2011



Các quan sát chung

- ✓ Thuế lạm phát chiếm một tỷ phần đáng kể
- ✓ Sự phổ biến của thuế giá trị gia tăng (VAT)
- ✓ Dịch chuyển khỏi thuế xuất nhập khẩu
- ✓ Sự giảm sút về thuế TNDN